TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 14/9/2023.
(*V/v: Ly hôn, nuôi con chung*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà: Trần Thị Thanh Nga.
2. Ông: Nguyễn Văn Đô.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thái Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Cao Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 345/2023/TLST- HNGĐ ngày 21/6/2023 "*V/v: Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 449/2023/QĐST – HNGĐ ngày 11/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 474/2023/QĐST – HNGĐ ngày 24/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Tố A, sinh năm 1988.

- Bị đơn: Ông Phạm Anh B, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: thôn C, xã D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 6 năm 2023, bản tự khai ngày 26/6/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn bà Đinh Thị Tố A trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Phạm Anh B tự nguyện tìm hiểu chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 17/9/2008, số 39, quyển số 01/2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông B ghen tuông vô cớ, chửi mắng xúc phạm danh dự, nhân phẩm bà nhiều lần, có những lần ông B dùng dao uy hiếp đe doạ tính mạng bà. Mặt khác, ông B còn cờ bạc cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần, bà có khuyên răn và được ông B hứa từ bỏ không cờ bạc nữa nhưng được một thời gian ông B vẫn tính nào tật nấy không thay đổi. Bà có làm đơn xin ly hôn sau đó rút đơn nhưng về vợ chồng ở với nhau không được, ông B đập phá đồ đạc và vẫn

xúc phạm danh dự nhân phẩm bà. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông B nữa yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B.

Về con chung: có 1 con chung tên Phạm Đinh Tố F, sinh ngày 25/8/2009. Nay ly hôn, bà giao con cho ông B nuôi dưỡng, bà cấp dưỡng nuôi con theo khả năng kinh tế của bà.

Về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Đinh Thị Tố A trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Phạm Anh B vì vợ chồng đã sống ly thân nên không còn tình cảm nữa. Về con chung, bà giao con cho ông B nuôi, bà không cấp dưỡng nuôi con (bà tự lo cho con khi có khả năng kinh tế), về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Theo bản tự khai ngày 29/6/2023, ông Phạm Anh B trình bày: Ông và bà Đinh Thị Tố A chung sống vào năm 2008, vợ chồng sống rất hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Vào tháng 11/2022, ông có chơi cờ bạc và thiếu nợ, nợ này do ông gây ra nên ông tự chịu trách nhiệm trả nợ nhưng bà A không tha thứ, bà A đi chơi tụ tập bạn bè ăn nhậu ngủ qua đêm rất nhiều lần nên ông có ghen chửi bà A những lời lẽ không hay. Tháng 5/2023, bà A làm đơn xin ly hôn sau đó rút đơn lại và tháng 6/2023 lại tiếp tục làm đơn xin ly hôn. Do ông tức nên có đập xe, bà A có lao vào đánh ông và dọn đồ đi nơi khác ở. Nay ông vẫn còn tình cảm với vợ không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 1 con chung tên Phạm Đinh Tố F, sinh ngày 25/8/2009. Nếu trong trường hợp phải ly hôn thì ông yêu cầu nuôi con, không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa vắng mặt ông Phạm Anh B.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về con chung giao con cho ông B nuôi dưỡng, bà A không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung bà A không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa do bị đơn vắng mặt nên nguyên đơn không tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: thẩm quyền giải quyết vụ án, phía bị đơn ông Phạm Anh B có nơi cư trú tại thôn C, xã D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo qui định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Tố A về việc*"Ly hôn, nuôi con chung"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Tại phiên tòa hôm nay ông Phạm Anh B vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung khởi kiện:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa bà Đinh Thị Tố A và ông Phạm Anh B là hợp pháp vì ông bà chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 17/9/2008, số 39, quyển số 01/2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng tự sống ly thân mạnh ai nấy sống. Theo xác minh tại địa phương cho biết vợ chồng bà A, ông B sinh sống tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn. Qua đây, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông B thật sự là có mâu thuẫn xảy ra, khi Toà án đưa vụ án ra xét xử nhưng ông B cố tình không đến Toà, bỏ mặc không quan tâm đến việc bà A yêu cầu ly hôn, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy không cần thiết phải duy trì cuộc hôn nhân này nữa mà chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đinh Thị Tố A là có cơ sở.

Ông B đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa nhưng tại phiên toà hôm nay vẫn vắng mặt ông B, chứng tỏ ông B đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình nên việc xét xử vắng mặt ông B là phù hợp, đảm bảo quyền lợi hợp pháp chính đáng cho bà A.

Về con chung: có 1 con chung tên Phạm Đinh Tố F, sinh ngày 25/8/2009. Nay ly hôn, bà A yêu cầu giao con cho ông B nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện nay cháu Nhi đang ở với ba có cuộc sống ổn định và nguyện vọng cháu Nhi muốn được ở với ba nên tiếp tục giao cháu Nhi cho ông B nuôi dưỡng là có cơ sở. Về cấp dưỡng nuôi con, bà A không cấp dưỡng nuôi con. Đối với ông B được quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con trong vụ án khác nếu có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét.

[3]Về án phí*:* bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***1/Căn cứ vào*:** khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 01 Điều 51, khoản 01 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***2/Tuyên xử*:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Tố A.

-Về quan hệ hôn nhân: bà Đinh Thị Tố A được ly hôn với ông Phạm Anh B.

-Về con chung: giao con Phạm Đinh Tố F, sinh ngày 25/8/2009 cho ông Phạm Anh B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Bà A không cấp dưỡng nuôi con.

Bà A có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

-Về tài sản chung và nợ chung: bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***3/Về án phí*:** Bà Đinh Thị Tố A nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Bà A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0018427 ngày 21/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan Thiết, được chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/9/2023). Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ THU HÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND xã D, tp. Phan Thiết, Bình Thuận;
- Lưu.